THỰC TRẠNG CÔNG TÁC GIÁO DỤC HỌC SINH CHƯA NGOAN TẠI CÁC TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ THÀNH PHỐ ĐÔNG HÀ, TỈNH QUẢNG TRỊ

LÊ VĂN THANH
Trường THCS Nguyễn Trãi, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị
Email: thanhntdh@gmail.com

Tóm tắt: Giáo dục học sinh chưa ngoan (HSCN) là nhiệm vụ quan trọng trong nhà trường trung học cơ sở (THCS). Nghiên cứu nhằm đánh giá thực trạng công tác này ở các trường THCS thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị. Mẫu khảo sát là 35 cán bộ quản lý (CBQL) và 100 giáo viên (GV). Kết quả nghiên cứu cho thấy hầu hết đội ngũ CBQL, GV đã nhận thức một cách đúng đắn và đầy đủ về mức độ cần thiết của hoạt động giáo dục HSCN. Các nội dung giáo dục HSCN đều được các nhà trường THCS chú trọng thực hiện với các phương pháp và hình thức khá đa dạng. Tuy nhiên, công tác giáo dục HSCN chủ yếu được đánh giá ở mức khá. Chính vì vậy, các trường THCS thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị cần có biện pháp để nâng cao hiệu quả công tác này.

Từ khóa: Giáo dục, học sinh chưa ngoan, học sinh trung học cơ sở.

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Cách mạng công nghiệp 4.0 đem đến nhiều nhiều thuận lợi cho giáo dục nói chung và học sinh (HS) nói riêng. Cơ hội mở rộng tri thức, vốn hiểu biết và cơ hội hòa nhập được rộng mở hơn bao giờ hết. HS được tiếp cận một cách chủ động với những nền văn minh thế giới, với những nền văn hóa khác nhau chỉ bằng một cái kích chuột. Tất cả mọi thứ, bằng cách này hay cách khác, đều có thể tìm thấy trên mạng. Kể cả những trào lưu, những vấn đề nóng hổi, những thần tượng nổi tiếng của giới trẻ đều đến gần hơn với các em nhờ internet. Nghĩa là các em có thể tìm kiếm nó một cách chủ động theo sở thích của các em. Tuy nhiên, bên cạnh đó, các tại tệ nạn xã hội, mặt trái sự phát triển như vũ bão của công nghệ 4.0 cũng đã tác động không nhỏ đến quá trình hình thành và phát triển nhân cách của HS. Đó là một trong những nguyên nhân làm cho các em vi phạm các chuẩn mực đạo đức xã hội và trở thành những HSCN. Hệ quả của việc tác động trên làm cho các em hay cãi lại, vô lễ với bố, mẹ, thầy cô và người lớn tuổi, vi phạm nề nếp của lớp của trường, vi phạm an toàn giao thông, nghiện hút... gây ra những khó khăn, áp lực cho người lớn. Điều đó cho thấy việc đưa nội dung giáo dục HSCN vào các trường phổ thông song song với các nội dung giáo dục truyền thống khác là một việc làm cần thiết, phù hợp với xu thế phát triển của giáo dục, đáp ứng mục tiêu giáo dục THCS [2] và yêu cầu của chương trình giáo dục phổ thông 2018 [1].

HS ở các trường THCS trên địa bàn thành phố Đông Hà được sống ở một trong những trung tâm của hành lang kinh tế Đông – Tây trên cung đường nhịp cầu Xuyên Á, nơi mảnh đất có truyền thống hiếu học, con người chịu thương, chịu khó... Đó cũng là những thuận lợi nhưng cũng chính là những thách thức, bởi trước sự phát triển, sự du nhập của nhiều nền văn hóa, một bộ phận HS chưa thực sự có bản lĩnh trước những cám dỗ của xã hội nên đã thể hiện ra bằng nhiều những hành động, những việc làm chưa đúng chuẩn mực trong lớp học và trong gia đình... Mặc dù các nhà trường THCS đã xây dựng nội dung giáo dục phù hợp và đã đưa ra nhiều biện pháp để hướng tới

Tạp chí Khoa học, Trường Đại học Sư phạm, Đại học Huế
ISSN 1859-1612, Số 4(56)A/2020: tr.79-85
Ngày nhận bài: 05/11/2020; Hoàn thành phản biện: 25/11/2020; Ngày nhận đăng: 02/12/2020

giáo dục các em HS có biểu hiện chưa ngoan, tuy nhiên, để công tác này thực sự có hiệu quả, tạo động lực cho cả người học và người dạy, cần khảo sát thực trạng công tác giáo dục HSCN một cách bài bản, có căn cứ từ thực tiễn, từ đó đưa ra được các biện pháp hợp lý, phù hợp với tình hình giáo dục địa phương trong điều kiện giáo dục phát triển.

Xuất phát từ những lý do trên, nghiên cứu: "***Thực trạng công tác giáo dục HSCN tại các trường THCS thành phố Đông Hà tỉnh Quảng Trị*** " đã được tiến hành.

2. KHÁCH THỂ VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Khách thể nghiên cứu: Nghiên cứu đã khảo sát ý kiến của 35 CBQL và 100 GV các trường THCS thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị.

Phương pháp nghiên cứu: Nghiên cứu đã sử dụng phương pháp chính là điều tra bằng bảng hỏi. Phiếu điều tra được thiết kế theo thang Likert 4 bậc, tương ứng với 4 mức độ, từ 1 đến 4 (được qui ước cụ thể tại các bảng số liệu). Dữ liệu thu thập được sử dụng để tính điểm trung bình, độ lệch chuẩn và tỉ lệ %. Ngoài ra, chúng tôi cũng sử dụng phương pháp phỏng vấn để làm rõ các kết quả nghiên cứu.

3. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

3.1. Thực trạng nhận thức của cán bộ quản lý, giáo viên về vai trò của công tác giáo dục học sinh chưa ngoan

Kết quả nhận thức về sự cần thiết của CBQL và GV về công tác giáo dục HSCN được thể hiện ở bảng 1.

Bảng 1. *Đánh giá của CBQL và GV về sự cần thiết phải có chương trình riêng để giáo dục HSCN*

TT	Mức độ cần thiết	CBQL		GV	
		SL	%	SL	%
1	Không cần thiết	0	0.0	4	4.0
2	Ít cần thiết	2	5.7	5	5.0
3	Cần thiết	20	57.1	50	50.0
4	Rất cần thiết	13	37.2	41	41.0

Ghi chú: SL: Số lượng; %: Phần trăm

Bảng 1 cho thấy 94.2% CBQL, 91% GV đều đánh giá sự cần thiết phải có chương trình riêng để giáo dục HSCN là cần thiết và rất cần thiết. Điều này chứng tỏ từ lãnh đạo nhà trường đến GV đều có nhận thức đúng đắn về vai trò của việc giáo dục HSCN trong việc nâng cao chất lượng giáo dục nói chung và hạnh kiểm cho HS nói riêng.

Dữ liệu ở bảng 2 cho thấy hầu hết CBQL và GV đều nhận thức được những mục tiêu giáo dục HSCN. Công tác giáo dục HSCN có tác dụng lớn đến việc giáo dục toàn diện nhất là giúp HS có thái độ, có cái nhìn đúng đắn với các chuẩn mực đạo đức xã hội từ đó điều chỉnh uốn nắn những sai lệch về chuẩn mực đạo đức xã hội trong nhận thức của các em. Bên cạnh đó còn giúp các em điều chỉnh hành vi phù hợp với các chuẩn mực đạo đức xã hội. Trong đó, những mục tiêu được đánh giá cao đó là giúp HS điều chỉnh hành vi phù hợp với chuẩn mực đạo đức xã hội, đây cũng là mong muốn cao nhất của GV bởi để tồn tại được các em phải thích nghi môi trường

đặc biệt là môi trường xã hội mà xã hội ngày nay đòi hỏi các em có vốn kinh nghiệm sống phong phú đồng thời nắm bắt được các chuẩn mực xã hội để hành xử cho phù hợp.

Bảng 2. *Nhận thức của CBQL và GV về mục tiêu giáo dục HSCN*

TT	Mục tiêu	CBQL		GV	
		ĐTB	ĐLC	ĐTB	ĐLC
1	Giúp HS có thái độ, có cái nhìn đúng đắn với các chuẩn mực đạo đức xã hội.	3.91	0.37	3.85	0.56
2	Điều chỉnh uốn nắn những sai lệch về chuẩn mực đạo đức xã hội trong nhận thức của các em.	3.97	0.17	3.85	0.56
3	Điều chỉnh hành vi phù hợp với các chuẩn mực đạo đức xã hội.	3.97	0.17	3.86	0.49

Ghi chú: 1≤ĐTB≤4; thang đo: 1. Hoàn toàn không đồng ý; 2. Phần lớn không đồng ý; 3. Phần lớn đồng ý; 4. Hoàn toàn đồng ý.

3.2. Thực trạng mức độ thực hiện nội dung giáo dục học sinh chưa ngoan

Kết quả nghiên cứu cho thấy những hành vi khá phổ biến của HSCN chủ yếu liên quan đến các vấn đề nội quy trong học tập và chuẩn mực trong giao tiếp, ứng xử. Xuất phát từ điều này mà những nội dung giáo dục HSCN được thực hiện ở mức độ thường xuyên hơn cả là "Giáo dục về các quy tắc trong trường học: học tập, ứng xử với thầy cô, bạn bè… " và "Giáo dục thái độ, hành vi chấp hành kỷ luật", "Hướng dẫn cho HS các cách thức để học tập và rèn luyện tốt". Cô giáo N.T.H, GV trường THCS Nguyễn Trãi, Đông Hà chia sẻ: *Trong nhà trường GV thường dựa vào nội quy của trường, liên Đội, lớp, để giáo dục thái độ, hành vi chấp hành kỷ luật, các quy tắc trong trường học: học tập, ứng xử với thầy cô, bạn bè..., giáo dục tính kỷ luật cho các em HSCN nói riêng và các em HS nói chung ví dụ như: Không đi học muộn, không được mang dép lê đến trường mà phải mang dép có quai hậu, không được trốn tiết, bỏ học, không được gây gổ, đánh nhau với bạn…việc theo dõi các em thực hiện nội quy của trường, lớp thông qua đội cờ đỏ, GV tổng phụ trách đội, GV bộ môn.*

Bảng 3. *Đánh giá của CBQL và GV về mức độ thực hiện nội dung giáo dục HSCN*

TT	Nội dung	CBQL		GV	
		ĐTB	ĐLC	ĐTB	ĐLC
1	Giáo dục các chuẩn mực đạo đức trong xã hội.	3.40	0.50	3.31	0.85
2	Giáo dục về các quy tắc trong trường học: học tập, ứng xử với thầy cô, bạn bè…	3.69	0.47	3.54	0.87
3	Giáo dục về các quy tắc ứng xử trong xã hội, cộng đồng.	3.31	0.47	3.37	0.68
4	Giáo dục thái độ, hành vi chấp hành kỷ luật.	3.69	0.47	3.66	0.59
5	Hướng dẫn cho HS các cách thức để học tập và rèn luyện tốt.	3.63	0.49	3.70	0.62

Ghi chú: 1≤ĐTB≤4; Thang đo: 1. Không bao giờ; 2. Hiếm khi; 3. Thỉnh thoảng; 4. Thường xuyên.

Ngoài ra, nội dung "Giáo dục thái độ, hành vi chấp hành kỷ luật" và "Giáo dục về các quy tắc ứng xử trong xã hội, cộng đồng" đều được các nhà trường chú trọng trong giáo dục HSCN. Cô giáo N.T.T, Phó Hiệu trưởng trường THCS Phan Đình Phùng chia sẻ thêm: "*Hoạt động giáo dục đạo đức là hoạt động được thực hiện thường xuyên trong nhà trường, không chỉ thông GV chủ nhiệm, qua các môn học trong đó môn giáo dục công dân là chủ đạo mà còn được thông qua các hoạt động do nhà trường, công đoàn, tổ chuyên môn, Đoàn – Đội tổ chức vào các giờ chào cờ, các buổi sinh hoạt chủ điểm nhân kỷ kỷ niệm các ngày lễ lớn trong năm*". Đây là một trong những nội dung giáo dục đặc biệt quan trọng đối với HS nói chung và HSCN nói riêng.

Nhìn chung, kết quả khảo sát cho thấy các nội dung giáo dục HSCN đều được các nhà trường THCS thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị chú trọng. Đây là một điểm hết sức thuận lợi cho công tác giáo dục HSCN.

3.3. Thực trạng mức độ thực hiện phương pháp giáo dục học sinh chưa ngoan

Phương pháp giáo dục là một trong những nhân tố cơ bản của quá trình giáo dục, nó phản ánh cách thức tác động của GV đến HS. Kết quả điều tra thực trạng phương pháp giáo dục HSCN tại các trường THCS thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị được thể hiện ở bảng 4 dưới đây.

Bảng 4. *Đánh giá của CBQL và GV về mức độ thực hiện phương pháp giáo dục HSCN*

TT	Phương pháp	CBQL		GV	
		ĐTB	ĐLC	ĐTB	ĐLC
1	Kết hợp kỷ luật và tình thương	3.80	0.41	3.55	0.74
2	Phương pháp lạt mềm, buộc chặt	3.39	0.46	3.50	0.69
3	Tổ chức các hoạt động tập thể lành mạnh để HSCN tham gia, phát huy khả năng	3.14	1.03	3.19	0.64
4	Cảm hoá HS thông qua tập thể	3.46	0.74	3.35	0.71
5	Bạn bè kèm cặp (đôi bạn cùng tiến, nhóm bạn hỗ trợ)	3.43	0.50	3.46	0.75
6	Phương pháp khen thưởng và trách phạt	3.50	1.11	3.56	0.56
7	Phương pháp khích lệ	3.91	0.28	3.57	0.56
8	Phương pháp nêu gương	3.60	0.50	3.43	0.56
9	Phương pháp trò chuyện	3.54	0.51	3.45	0.56

Ghi chú: 1≤ĐTB≤4; Thang đo: 1. Không bao giờ; 2. Hiếm khi; 3. Thỉnh thoảng; 4. Thường xuyên

Kết quả khảo sát ở bảng 4 cho thấy các CBQL và GV đều đánh giá các nhà trường đã sử dụng đa dạng các phương pháp giáo dục HSCN với những mức độ khác nhau. Trong đó, phương pháp được sử dụng nhiều nhất là "Phương pháp khích lệ". Đây là một trong các phương pháp cơ bản được sử dụng trong quá giáo dục cũng như trong dạy học. Phương pháp này tập trung vào những điểm mạnh của HS, tạo sự tự tin cho các em, từ đó có động lực thay đổi bản thân. Một số GV trao đổi: *Những HSCN thường thiếu tự tin, vì vậy, để nâng cao sự tự tin cho các em, sự khích lệ là cần thiết*.

Phương pháp "Kết hợp kỷ luật và tình thương" cũng được đánh giá là phương pháp được sử dụng nhiều trong giáo dục HSCN. Đặc trưng của phương pháp này là nhà giáo dục đặt ra những kỷ luật khá chặt đối với HSCN nhưng được thực hiện dựa trên nền tảng của tình thương. Vì vậy,

dù các kỷ luật có thể chặt chẽ với HS, nhưng HS vẫn thực hiện với sự tự nguyện bởi các em hiểu được tấm lòng của thầy cô dành cho các em, mong muốn các em thay đổi.

"Phương pháp khen thưởng và trách phạt" cũng được các GV sử dụng nhiều trong giáo dục HSCN. Khen thưởng và trách phạt hướng tới 2 mục tiêu khác nhau. Khen thưởng để củng cố các hành vi tích cực, còn trừng phạt làm giảm các hành vi chưa tốt. Trong giáo dục HSCN, rất cần thiết khen thưởng, biểu dương sự thay đổi tích cực của các em; tuy nhiên, nếu hành vi của các em có chiều hướng tiêu cực, ảnh hưởng lớn đến sự phát triển của các em cũng như các bạn thì cần phải trách phạt.

Ngoài ra, các phương pháp như:"Phương pháp trò chuyện", "Cảm hoá HS thông qua tập thể", "Bạn bè kèm cặp (đôi bạn cùng tiến, nhóm bạn hỗ trợ)","Phương pháp lạt mềm, buộc chặt" đều được sử dụng trong giáo dục HSCN. Đây là những phương pháp đặc trưng trong công tác giáo dục HSCN.

Trong tương quan chung, phương pháp "Tổ chức các hoạt động tập thể lành mạnh để HSCN tham gia, phát huy khả năng" là ít được sử dụng nhất. Đây là phương pháp khá hữu hiệu trong giáo dục HSCN, vì vậy BGH, các tổ chức trong nhà trường cần sắp xếp công việc, dành thời gian cho việc tổ chức các hoạt động tập thể để HSCN tham gia, phát huy khả năng.

Dữ liệu ở bảng 4 cũng cho thấy có sự chênh lệch trong đánh giá về mức độ sử dụng các phương pháp giáo dục HSCN giữa 2 nhóm CBQL và GV. GV có xu hướng đánh giá việc sử dụng các phương pháp này ít hơn nhóm CBQL. Có thể CBQL kỳ vọng GV thực hiện các phương pháp này nhiều hơn, trong khi do những điều kiện khách quan, chủ quan khác nhau mà GV chưa có thể sử dụng các phương pháp được nhiều. Đây có thể là một nguyên nhân dẫn đến sự khác biệt trong đánh giá này.

3.4. Thực trạng mức độ thực hiện hình thức giáo dục học sinh chưa ngoan

Bảng 5. *Đánh giá của CBQL và GV về mức độ thực hiện thức giáo dục HSCN*

TT	Hình thức	CBQL		GV	
		ĐTB	ĐLC	ĐTB	ĐLC
1	Giáo dục thông qua tiết sinh hoạt lớp	3.69	0.47	3.53	0.52
2	Giáo dục thông qua các tiết sinh hoạt dưới cờ	3.51	0.51	3.41	0.53
3	Lồng ghép trong các giờ dạy trên lớp	3.54	0.51	3.45	0.56
4	Lồng ghép trong các hoạt động tập thể	3.26	0.44	3.27	0.49
5	Giáo dục thông qua các chương trình giáo dục kỹ năng sống, giá trị sống và ngoại khoá	3.17	0.38	3.25	0.52
6	Phối kết hợp chặt chẽ giữa các GV toàn trường	3.66	0.48	3.59	0.55
7	Phối hợp với Đội thiếu niên, Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh	3.51	0.51	3.52	0.56
8	Phối hợp với phụ huynh HS	3.46	0.51	3.46	0.50
9	Phối hợp với các lực lượng xã hội khác có liên quan (công an, hội phụ nữ…)	3.17	0.38	3.25	0.44

Ghi chú: 1≤ĐTB≤4; Thang đo: 1. Không bao giờ; 2. Hiếm khi; 3. Thỉnh thoảng; 4. Thường xuyên

Kết quả khảo sát ở bảng 5 cho thấy các hình thức đều được đánh giá sử dụng từ mức khá thường xuyên trở lên. Trong đó, hình thức được đánh giá sử dụng nhiều là "giáo dục thông qua tiết sinh

hoạt lớp" và hình thức "Phối kết hợp chặt chẽ giữa các GV toàn trường". GV chủ nhiệm là người gắn bó và nắm rõ tình hình của các HS. Thông qua các tiết sinh hoạt lớp, GV đã lồng ghép để giáo dục HSCN và đồng thời để tạo môi trường thống nhất trong giáo dục HSCN, các GV chủ nhiệm đã phối hợp với các GV toàn trường.

Bên cạnh đó, các hình thức như: "Giáo dục thông qua các tiết sinh hoạt dưới cờ", "Lồng ghép trong các giờ dạy trên lớp", "Phối hợp với Đội thiếu niên, Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh", "Phối hợp với phụ huynh HS" cũng được các nhà trường THCS thành phố Đồng Hà chú trọng.

Trong các hình thức, hình thức "Giáo dục thông qua các chương trình giáo dục kỹ năng sống, giá trị sống và ngoại khoá" được đánh giá là ít sử dụng nhất. Trong thực tế, các hoạt động kỹ năng sống và giá trị sống chưa tổ chức nhiều, do vậy, việc tiến hành giáo dục HSCN thông qua các hoạt động này chưa thường xuyên.

Nhìn chung, với những hình thức được sử dụng, các nhà trường đã huy động mọi lực lượng tham gia và tạo nên một môi trường thống nhất trong giáo dục HSCN.

3.5. Đánh giá kết quả công tác giáo dục học sinh chưa ngoan

Kết quả khảo sát ở các nội dung trên cho thấy các nhà trường đã chú trọng công tác giáo dục HSCN, đã sử dụng đa dạng các phương pháp và hình thức giáo dục để thực hiện công tác này một cách tốt nhất, tuy nhiên, dữ liệu ở bảng 6 cho thấy nhìn chung công tác giáo dục HSCN chủ yếu được đánh giá ở mức khá. Như vậy, công tác này cần có những cải thiện để mang lại hiệu quả hơn.

Bảng 6. *Đánh giá của CBQL và GV về kết quả công tác giáo dục HSCN*

TT	Kết quả	CBQL		GV	
		SL	%	SL	%
1	Kém	0	0	1	1.0
2	Trung bình	0	0	45	45.0
3	Khá	19	54.3	54	54.0
4	Tốt	16	45.7	1	1.0

Dữ liệu khảo sát cũng cho thấy có sự khác biệt trong đánh giá giữa 2 nhóm CBQL và GV. Trong khi CBQL đánh giá công tác này là tốt và khá, thì GV hầu hết đánh giá khá và trung bình. Trong giáo dục HSCN, GV là người trực tiếp giáo dục và triển khai mọi hoạt động. Vì vậy, những đòi hỏi, mong muốn của họ đối với HS có thể cao hơn đội ngũ CBQL, theo đó, tiêu chuẩn đánh giá về kết quả giáo dục cũng có thể khắt khe hơn. Từ kết quả này, cần đặt ra những tiêu chuẩn nhất định trong đánh giá kết quả giáo dục HSCN để tạo ra sự thống nhất trong đánh giá.

4. KẾT LUẬN

Giáo dục HSCN là một nhiệm vụ quan trọng của các nhà trường THCS, nhằm uốn nắn những hành vi lệch chuẩn về các chuẩn mực đạo đức xã hội giúp cho HS hiểu rõ hơn những tri thức cần thiết về giá trị nhân văn, văn hóa xã hội, tri thức về cuộc sống, giao tiếp ứng xử, học tập, lao động, hoạt động xã hội.

Kết quả nghiên cứu thực trạng cho thấy hầu hết đội ngũ CBQL, GV đã nhận thức một cách đúng đắn và đầy đủ về mức độ cần thiết của hoạt động giáo dục HSCN. Các nội dung giáo dục HSCN đều được các nhà trường THCS chú trọng thực hiện với các phương pháp và hình thức khá đa dạng. Tuy nhiên, công tác giáo dục HSCN chủ yếu được đánh giá ở mức khá. Chính vì vậy, các trường THCS thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị cần có biện pháp để nâng cao hiệu quả công tác này.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

[1] Bộ Giáo dục và Đào tạo (2018). *Chương trình giáo dục phổ thông – Chương trình tổng thể*. Hà Nội.

[2] Quốc hội (2019). *Luật số 43/2019/QH14* về *Luật giáo dục*. Hà Nội.

Title: THE CURRENT SITUATION OF NOT-YET-GOOD STUDENTS EDUCATION AT SECONDARY SCHOOLS IN DONG HA CITY, QUANG TRI PROVINCE

Abstract: Education for not-good-yet students is an essential task in junior high schools. The study aims to evaluate the current situation about this problem in secondary schools in Dong Ha city, Quang Tri province. The sample of the survey was 35 managers (managers) and 100 teachers (teachers). Results show that most of the management staff, teachers are properly and fully aware of the necessity of educational activities for not-good-yet students. The educational contents of the not-good-yet students were focused on implementing by the secondary schools with various methods and forms. However, the primary education of not-good-yet students was assessed at an appropriate level. Therefore, secondary schools in Dong Ha city, Quang Tri province, need measures to improve this activity efficiency.

Keywords: Education, not-good-yet students, junior high school.